

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST

Ngày: 09-5-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thị Cúc.

2/. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 269/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82A/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-DS ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Số A đường Nguyễn Văn L, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/. Bị đơn: Ông Cao Hoàng C, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã H1, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Cao Hoàng C: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957, là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 07/5/2022 (có mặt).

Đại chỉ: Số D đường L, tổ S, khu phố H, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 21/10/2020 ông Cao Hoàng C có vay của tôi số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng để chi tiêu trong gia đình ông C . Khi vay ông C có làm giấy vay tiền và hứa sẽ trả tiền lãi hàng tháng cho tôi, đồng thời khi tôi cần lấy tiền lại thì thông báo trước cho ông C , ông C sẽ trả lại đầy đủ cho tôi số tiền vốn vay.

Sau khi vay, ông C chỉ trả tiền lãi cho tôi được 10.000.000 đồng thì không trả nữa. Tôi đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông C trả vốn, lãi nhưng ông C cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác, cho đến nay vẫn không trả vốn và lãi cho tôi.

Nay tôi yêu cầu ông C phải trả 200.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo quy định pháp luật là 10%/năm tính từ ngày 21/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Theo đơn khởi kiện tôi yêu cầu tính lãi là 20%/năm và tiền lãi tôi tạm tính từ ngày 21/11/2020 đến ngày tôi nộp đơn khởi kiện là 11 tháng với số tiền là 36.520.000 đồng, nay tôi yêu cầu Tòa án tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 21/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Yêu cầu ông C trả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

* Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cao Hoàng C trình bày: Tôi thừa nhận chữ ký trong “Giấy vay tiền” ngày 21/10/2020 là của ông Cao Hoàng C, tuy nhiên phần nợ 200.000.000 đồng này ông C và chị T đã chốt nợ vào ngày 01/01/2021 và xác định ông C còn nợ chị T tổng cộng 850.000.000 đồng đã được giải quyết trong vụ án khác. Do tin tưởng chị T nên khi chốt nợ ngày 01/01/2021 ông C không lấy lại biên nhận ngày 21/10/2020 và chị T sử dụng biên nhận ngày 21/10/2020 để kiện ông C . Do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Cao Hoàng C có nghĩa vụ trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Cao Hoàng C có hộ khẩu thường trú tại xã H1 , huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn chị T cung cấp “Giấy vay tiền” ngày 21/10/2020 thể hiện có cho ông Cao Hoàng C vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), đồng thời ông D là người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hoàng C thừa nhận chữ ký trong “Giấy vay tiền” ngày 21/10/2020 là của ông C nên có căn cứ xác định ông C có vay của chị T số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 21/10/2020. Tuy nhiên, tại

phiên tòa ông D cho rằng ông C có vay tiền của chị T nhiều lần, với nhiều biên nhận khác nhau, trong đó có “Giấy vay tiền” ngày 21/10/2020 và đến ngày 01/01/2021 ông C và chị T đã chốt nợ lại, xác định ông C còn nợ chị T tổng cộng 850.000.000 đồng. Số nợ 850.000.000 đồng đã được Tòa án giải quyết trong vụ án khác. Do tin tưởng chị T nên khi chốt nợ ngày 01/01/2021 ông C không lấy lại “Giấy vay tiền” ngày 21/10/2020 nên chị T tiếp tục sử dụng giấy vay tiền này để kiện ông C. Lời trình bày của ông D không được chị T thừa nhận và ông D cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh giữa chị T và ông C đã chốt nợ vào ngày 01/01/2021 cũng như số tiền 200.000.000 đồng mà ông C vay của chị T nằm trong số tiền 850.000.000 đồng đã được Tòa án giải quyết. Do đó lời trình bày của ông D là không có căn cứ. Từ nhận định trên có đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Chị T đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại số tiền vay nhưng ông C không thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị T thì khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nên chị T yêu cầu được tính lãi với mức lãi suất 20%/năm nhưng chị T không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh hai bên có thỏa thuận về lãi suất và tại phiên tòa chị T yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 21/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại giấy vay tiền ngày 21/10/2020 cũng thể hiện hai bên không thỏa thuận lãi suất, nhưng do ông C không trả nợ nên chị T có quyền yêu cầu trả tiền lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể lãi suất được tính là 10%/năm, tức 0,833%/tháng, tính từ ngày 21/11/2020. Tiền lãi được tính như sau:

Giấy nhận nợ ngày 21/10/2020, chị T yêu cầu tính lãi từ ngày 21/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2022) là 17 tháng 18 ngày. Tiền lãi là 200.000.000 đồng \times 0,833%/tháng \times 17 tháng \times 18 ngày = 29.321.600 đồng.

Tại phiên tòa chị T trình bày ông C đã trả cho chị 10.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu trừ vào số tiền lãi ông C còn phải trả cho chị Thương. Do đó số tiền lãi ông C phải trả cho chị T tính từ ngày 21/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2022) là 19.321.600 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

[3] Về án phí: Ông Cao Hoàng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

2. Buộc ông Cao Hoàng C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 19.321.600 đồng, tổng cộng ông Cao Hoàng C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T 219.321.600 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Ông Cao Hoàng C phải chịu 10.966.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại chị Nguyễn Thị T 5.913.000 tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0001400 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang